

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 4 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Quang Thanh.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Đặng Văn Tâm;
- Ông Nguyễn Văn Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 858/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp An Trung, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Lào, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp An Trung, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L trình bày: Bà và ông Trần Văn Lào tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; thời gian đầu sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Lào không lo cuộc sống chung của vợ chồng và từ năm 2023 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không

còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Lào.

- *Về quan hệ con chung*: Bà và ông Lào có 02 con chung tên Trần Nhi Khang, sinh ngày 20/6/2009 và Trần Nguyễn Khánh Như, sinh ngày 05/7/2012. Hiện 02 con chung bà Bé L; sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Lào cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà L trình bày không có nợ chung.

*Bị đơn* ông Trần Văn Lào đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lào không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lào không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé L đối với ông Trần Văn Lào.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bé L được ly hôn với ông Trần Văn Lào.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Bé L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Nhi Khang, sinh ngày 20/6/2009 và Trần Nguyễn Khánh Như, sinh ngày 05/7/2012. Ông Trần Văn Lào không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà L trình bày không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Bé L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trần Văn Lào. Ông Lào có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Thị Bé L và ông Trần Văn Lào xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2014 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà L trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Bé L xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé L.

- *Về quan hệ con chung:* có 02 con chung tên Trần Nhĩ Khang, sinh ngày 20/6/2009 và Trần Nguyễn Khánh Như, sinh ngày 05/7/2012. Hiện 02 con chung bà Bé L; sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Lào cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 23/02/2024 ghi nhận ý kiến đối với cháu Trần Nhĩ Khang, Trần Nguyễn Khánh Như thì nguyện vọng của 02 cháu Khang, Như; khi cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì cháu 02 cháu nguyện vọng sống chung với mẹ là bà Bé L. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Khang, Như phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Khang, Như cho bà L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Trần Văn Lào không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Lào thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Bé L khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung:* Ghi nhận bà L trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L và ông Lào trong thời kỳ

hôn nhân thì bà L và ông Lào vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé L.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bé L được ly hôn với ông Trần Văn Lào.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Bé L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên 02 con chung tên Trần Nhi Khang, sinh ngày 20/6/2009 và Trần Nguyễn Khánh Như, sinh ngày 05/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do Nguyễn Thị Bé L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Trần Văn Lào không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Lào thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) Ghi nhận bà L trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L và ông Lào trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông Lào vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014794 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Bé L đã nộp đủ.

Ông Trần Văn Lào không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Bé L và ông Trần Văn Lào được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Thanh**

*Chợ Mới, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Về vụ án: về tranh chấp “ly hôn nuôi con chung” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp An Trung, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- *Bị đơn*: Ông Trần Văn Lào, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp An Trung, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

### **NỘI DUNG**

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

- 1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé L.
- 2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bé L được ly hôn với ông Trần Văn Lào.
- 3) *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Bé L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên 02 con chung tên Trần Nhĩ Khang, sinh ngày 20/6/2009 và Trần Nguyễn Khánh Như, sinh ngày 05/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do Nguyễn Thị Bé L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Trần Văn Lào không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Lào thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) Ghi nhận bà L trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L và ông Lào trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông Lào vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014794 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Bé L đã nộp đủ.

Ông Trần Văn Lào không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Bé L và ông Trần Văn Lào được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quang Thanh**